| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 305/2023/HC-PT
Ngày 05 tháng 5 năm 2023
V/v "Khiếu kiện hành vi hành chính về giải quyết đơn; quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn V
*Các Thẩm phán:* Ông Mai A
Ông Đặng Đ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Tr, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị H, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 471/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2022 về việc "Khiếu kiện hành vi hành chính về giải quyết đơn; quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2633/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện:*** Bà Đàm Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 439, tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Vắng mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Phạm Huỳnh Công – Văn phòng luật sư Đồng Bào Việt, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

***2. Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La; địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- *Đại diện theo pháp luật:* Ông Đỗ Văn Trụ - Chủ tịch; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện theo pháp luật:* Ông Đỗ Văn Trụ - Chủ tịch; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị Thu; địa chỉ: Số 437B, tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (đã chết).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Thu:*

3.3. Bà Trần Thị Thanh, bà Trần Thị Thành, ông Trần Quyết Tâm, ông Trần Quyết Tiến; đều trú tại: Số 437, tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

3.4. Bà Trần Thị Thủy; trú tại: Số nhà 5, ngõ 140/1 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là bà Đàm Thị T trình bày:*

Năm 1989 gia đình bà nhận chuyển nhượng của gia đình bà Trịnh Thị Thao (bà Hán) một mảnh đất có diện tích 210m$^2$ đã được thể hiện tại tờ bản đồ F48-100(45-5) đo vẽ ngày 20/3/1994. Đến ngày 11/7/1994 được Ủy ban nhân dân (UBND) phường, tổ dân phố, phòng đất đai thị xã Sơn La đến kiểm tra đo đạc tổng diện tích đất là 210m$^2$. Ngày 10/3/1994, gia đình bà được UBND tỉnh Sơn La cấp giấy CNQSD đất số: 1312 theo Quyết định số: 724/QĐ-UB mang tên chồng bà là ông Nguyễn Văn Tưởng với diện tích 150m$^2$ đất thổ cư lâu dài nằm trên tổng diện tích 210m$^2$ theo quy định của tỉnh.

Năm 2002, thực hiện dự án nâng cấp đường Quốc lộ 6, UBND thị xã Sơn La đến đo đạc kiểm đếm đền bù diện tích đất của gia đình bà vẫn đủ 210m$^2$ và UBND thị xã Sơn La đã thu hồi 55m$^2$ làm hành lang đường Quốc lộ 6 diện tích đất, tổng diện tích đất của gia đình còn lại 155m$^2$.

Đến ngày 07/9/2004, UBND thị xã Sơn La ban hành Quyết định số 644/QĐ-UB về việc cấp giấy CNQSD đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm trong đó có 04 hộ con của bà Nguyễn Thị Thu, được bà Thu cho, tặng diện tích đất nằm giáp mặt đường Quốc lộ 6 giáp ranh với đất gia đình bà. Ông chủ tịch UBND thị xã Sơn La đã thực hiện không đúng theo Quyết định số 644/QĐ-UB do chính ông ban hành dẫn đến việc cấp GCNQSDĐ trái pháp luật cho bà Nguyễn Thị Thu đã xâm phạm đến diện tích đất hợp pháp của gia đình bà, cụ thể:

- Diện tích đất nằm giáp mặt đường Quốc lộ 6 của bà Thu đã tặng hết cho 04 người con là ông Trần Quyết Tâm, bà Trần Thị Thanh, bà Trần Thị Thành, bà Trần Thị Thuỷ.

- Phòng Tài nguyên Môi trường phường Quyết Tâm, phòng Tài nguyên Môi trường thị xã Sơn La không lập hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị Thu.

- Quyết định số 644/QĐ-UB của UBND thị xã Sơn La về việc cấp giấy CNQSD đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm cũng không cho phép bà Thu được cấp GCNQSDĐ. Nhưng ông Chủ tịch UBND thị xã Sơn La lại căn cứ vào Quyết định số 644/QĐ-UB để cấp GCNQSD đất cho bà Thu để bà Thu làm căn cứ đòi đủ đất theo 05 GCNQSD đất đã lấn chiếm 28m$^2$ đất thổ cư của gia đình bà. Chiều ngang mặt đường Quốc lộ 6 là 1,96m, chiều sâu giáp đất bà Thu là 13,3m, chiều ngang phía sau giáp đất bà Thu là 2,27m. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, UBND thành phố Sơn La ban hành nhiều công văn, Quyết định giải quyết khiếu nại đã lừa dối gia đình bà, lừa dối cơ quan chức năng, đổ lỗi cho cán

bộ phòng Tài nguyên môi trường phường Quyết Tâm, cán bộ phòng Tài nguyên môi trường thị xã Sơn La lập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho bà Thu và 04 hộ người con của bà Thu dẫn đến việc ông Chủ tịch UBND thị xã Sơn La ra Quyết định số số 644/QĐ-UB về việc cấp giấy CNQSD đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm trong đó có hộ bà Thu và 04 người con có xâm phạm đến diện tích đất hợp pháp của gia đình bà và chấp nhận huỷ bỏ một phần của QĐ số 644/QĐ-UB và thu hồi GCNQSD đất mang tên Trần Thị Thuỷ, xoá tên bà Trần Thị Thuỷ trong danh sách kèm theo QĐ số 644/QĐ-UB là không đúng với bản chất sự việc, cố tình làm thay đổi hoàn toàn bản chất vụ việc để né tránh trách nhiệm, gây oan sai cho gia đình bà trong suốt 17 năm. Khiến gia đình bà trong 17 năm qua liên tục đi khiếu nại Quyết định số 644/QĐ-UB và khởi kiện bà Thu, bà Thuỷ, ông Tâm là sai, không đúng đối tượng. Diện tích đất hợp pháp của gia đình bà bị thiệt hại không được bảo vệ. Bà buộc phải áp dụng luật tiếp cận thông tin, gửi phiếu yêu cầu. Đến ngày 04/2/2020, UBND thành phố Sơn La mới cung cấp cho bà  văn bản số: 133/UBND-TNMT ra ngày 16/01/2020 về việc cung cấp thông tin và Quyết định số: 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của UBND thị xã Sơn La về việc cấp giấy CNQSD đất cho 89 hộ gia đình tại phuờng Quyết Tâm và danh sách 89 hộ gia đình kèm theo. Lúc này bà mới phát hiện hành vi thiếu trách nhiệm của Chủ tịch UBND thị xã Sơn La đã thực hiện không đúng theo của chính ông Chủ tịch đã ban hành dẫn đến việc cấp GCNQSD đất trái pháp luật cho bà Thu gây thiệt hại đến diện tích đất hợp pháp của gia đình bà. Do vậy bà đã làm đơn khiếu nại. Đến ngày 05/10/2021, Chủ tịch UBND thành phố Sơn La mới ban hành Quyết định giải quyết số 3214/UBND-TCD không đúng với quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, không đúng nội dung khiếu nại của bà. Do vậy bà làm đơn khởi kiện ra Toà án yêu cầu:

- Tuyên huỷ Công văn số 3214/UBND-TCD ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La về việc trả lời đơn của bà Đàm Thị T.

- Buộc UBND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La chấm dứt hành vi hành chính về thực hiện không đúng theo Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của Uỷ ban nhân dân thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Buộc UBND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thu hồi, huỷ bỏ GCNQSD đất đã cấp cho bà Nguyễn Thị Thu.

*Tại văn bản ghi ý kiến số 4254/UBND-TTr ngày 29/12/2021 đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị T và trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La trình bày:*

* Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Thu:

Năm 1979, gia đình bà Nguyễn Thị Thu nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Dương Văn Thát và có cải tạo suối cạn sau nhà để làm ao, vườn. UBND tỉnh Sơn La đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho gia đình bà Thu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được giao theo Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 10/3/1994.

Sau khi thu hồi một phần diện tích đất ở để làm đường Quốc lộ 6, bà Nguyễn Thị Thu làm đơn đăng ký quyền sử dụng đất ngày 20/9/2003 xin chuyển mục đích sử dụng 41,2m$^2$ đất vườn sang đất ở.

Ngày 03/3/2004, bà Thu đã thực hiện việc nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước

bạ tại Chi cục Thuế thị xã Sơn La (diện tích kiểm tra để thu thuế là 46,92m$^2$).

Ngày 26/3/2004, UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 810/QĐ-UB về việc giao đất cho 13 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm (trong đó có hộ gia đình bà Thu).

Ngày 26/4/2004, UBND thị xã Sơn La ban hành Quyết định số 274/QĐ-UB về việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo đó bà Nguyễn Thị Thu được cấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 682545 với diện tích đất ở được cấp giấy là 47m$^2$.

* Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các con bà Nguyễn Thị Thu:

Ngày 01/9/2003, bà Nguyễn Thị Thu có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất cho 04 người con (gồm: bà Trần Thị Thuỷ, bà Trần Thị Thanh, bà Trần Thị Thành, ông Trần Quyết Tâm), đơn chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 289,38m$^2$ (ngoài phần diện tích đất bà Thu đã được giao theo Quyết định số 810/QĐ-UB ngày 26/3/2004 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La).

Các con bà Thu đã lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước với tiền sử dụng đất 92.736.000 đồng, thuế trước bạ 2.318.400 đồng.

Ngày 02/8/2004, UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 2110/QĐ-UB về việc giao đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm (trong đó có 04 hộ con của bà Thu).

Ngày 07/9/2004, UBND thị xã Sơn La đã ban hành Quyết định số 644/QĐ-UB về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm (trong đó có 04 hộ con của bà Thu).

Việc thực hiện Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của Uỷ ban nhân dân thị xã Sơn La là đúng quy định của pháp luật. Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 chỉ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 04 hộ gia đình con của bà Thu, còn hộ bà Thu được cấp giấy chứng nhận theo Quyết định số 274/QĐ-UB ngày 26/4/2004. Do đó việc bà Đàm Thị T cho rằng UBND thị xã cấp khống cho gia đình bà Nguyễn Thị Thu để chiếm đoạt đất của gia đình bà Tươi là không có cơ sở. Mặt khác các tài liệu bà Tươi cung cấp là các văn bản giải quyết trong thời gian từ năm 2005 – 2020 đối với các đơn khiếu nại, kiến nghị, tố cáo, phản ánh của bà Đàm Thị T không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh hành vi cấp khống giấy chứng nhận cho bà Nguyễn Thị Thu và việc lấn chiếm của bà Nguyễn Thị Thu đối với gia đình bà Đàm Thị T.

UBND thành phố Sơn La đã ban hành Công văn số 1530/UBND-TNMT ngày 19/6/2019; Công văn số 2273/UBND-TTr ngày 11/9/2019 về việc trả lời đơn của bà Đàm Thị T, tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La. Tuy nhiên bà Tươi vẫn không đồng ý đối với kết quả giải quyết do đó vẫn tiếp tục theo đuổi vụ kiện bằng việc khiếu nại các văn bản hành chính khác (Tuy nhiên nội dung khiếu nại vẫn là liên quan đến các nội dung khiếu nại đã được giải quyết trước đó). Trên cơ sở đó, UBND thành phố đã từ chối tiếp, không giải quyết khiếu nại và xếp lưu đơn của bà Đàm Thị T, tổ 4, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La.

Ngày 10/10/2019, Tổ công tác theo Quyết định 1271/QĐ-UBND đã ban hành Thông báo số 06/TCT về việc thông báo các vụ việc không đủ điều kiện rà

soát theo Kế hoạch 162/KH-UBND ngày 11/7/2019 trong đó có vụ việc của bà Đàm Thị T.

*- Tại văn bản ghi ý kiến số 94/UBND-TTr ngày 10/01/2022 đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị T và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La:* có nội dung trình bày đồng nhất với nội dung trình bày của Chủ tịch UBND thành phố Sơn La.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh, bà Trần Thị Thành, ông Trần Quyết Tâm, ông Trần Quyết Tiến, bà Trần Thị Thuỷ, cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị Thu trình bày:

Quyền sử dụng đất mà các ông bà đang sử dụng là do bố mẹ ông bà (ông Trịnh, bà Thu) cho. Nguồn gốc đất là do ông Trịnh, bà Thu mua của ông Thát từ những năm 1980. Mảnh đất này mặt tiền là hướng Tây Nam giáp đường Quốc lộ 6, phía sau là hướng Đông Bắc và vòng rộng theo hương Đông giáp ranh đằng sau đất của một số hộ gia đình khác. ông Trịnh, bà Thu sử dụng làm vườn trồng mía, bồ kết, các loại rau và cây ăn quả khác. Sau này được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị Thu. Còn bà Đàm Thị T thì sau này mới chuyển đến ở tại vị trí hiện nay gia đình bà Tươi đang sinh sống.

Năm 1998, bố của các ông bà (ông Trịnh) mất. Đến năm 2004, bà Thu quyết định chia đất cho các con để ở, còn bà sống với con út là ông Trần Quyết Tiến cho đến khi qua đời vào tháng 02/2021.

Bản thân bà Thuỷ sau đó lấy chồng đi theo chồng nên mảnh đất được bố mẹ để lại bà đã để lại cho các em sử dụng.

Quá trình sinh sống, thực hiện quyền sử dụng đất hợp pháp, đúng quy định của pháp luật, không liên quan đến việc sử dụng đất của bà Tươi, không có sự lấn chiếm, ranh giới sử dụng đất ổn định. Việc này đã được các cơ quan chức năng từ Uỷ ban nhân dân phường Quyết Tâm, Uỷ ban nhân dân thành phố Sơn La, Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La, Toà án nhân dân thành phố Sơn La, Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xem xét giải quyết và công nhận

Các ông bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đồng thời đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt các ông bà.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 23/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính 2015; Điều 11, khoản 1 Điều 27, điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật Khiếu nại 2011; Điều 28, 29 Thông tư số 07/2014/TT-TTr ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Đàm Thị T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2022, người khởi kiện là bà Đàm Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đàm Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bà Tươi và Luật sư bảo về quyền, lợi ích cho bà Tươi nêu căn cứ và quan điểm, cụ thể:

Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đủ chứng cứ, thu thập đủ cả 05 giấy CNQSD đất của bà Thu và các con để làm rõ việc bà Thu lấn chiếm diện tích 28m2 đất của gia đình bà trong diện tích tổng thể của gia đình bà Thu. Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh, thu thập được bản gốc của bản đồ F48-100(45-5) đo vẽ ngày 20/3/1994 thể hiện rõ hình thể và diện tích gốc của đất của cả hai gia đình nhà bà và nhà bà Thu để làm căn cứ xét cụ thể diện tích đất của từng hộ, xác định đúng nguồn gốc đất ban đầu của bà Thu. Vì bà Thu đã kê khai không đúng nguồn gốc đất và UBND thành phố Sơn La đã cấp sai nguồn gốc, diện tích đất cho gia đình bà Thu nên ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Tươi. Khi thu thập được bản đồ này, đề nghị đo đạc lại cả hai thửa đất của hai gia đình để làm căn cứ giải quyết mới đảm bảo. Tuy vụ án này đã kéo dài hơn 20 năm nhưng vẫn đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giao tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại. Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng tố tụng, cụ thể; Bản án tuyên "Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Đàm Thị T" là vi phạm mà lẽ ra phải tuyên "Bác yêu cầu khởi kiện…" mới đúng.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà Thu còn đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra để làm rõ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định của UBND thành phố Sơn La và các cơ quan liên quan.

Bị đơn: Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: vắng mặt không có quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

Kháng cáo của bà Đàm Thị T trong thời hạn nên cần được chấp nhận để xét. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và tham gia tố tụng đều đúng quy định.

Xét kháng cáo của bà Tươi, thấy: Từ năm 1994 thì cả hai gia đình bà Thu và gia đình bà Tươi đều đã được cấp giấy CNQSD đối với phần đất của gia đình mình đang quản lý, sử dụng và không có tranh chấp. Sau đó Nhà nước thu hồi một phần đất của cả hai gia đình để mở rộng được Quốc lộ 6 nên hình thể các thửa đất có thay đổi giảm về diện tích. Năm 2004 bà Thu được cấp GCN QSD đất với diện tích 47m2 theo quyết định số 274/QĐ-UB ngày 26/4/2004 của UBND thị xã Sơn La (nay là thành phố Sơn La). Đối với diện tích đất còn lại của gia đình bà Thu: Ngày 01/9/2003, bà Nguyễn Thị Thu có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất cho 04 người con (gồm: bà Trần Thị Thuỷ, bà Trần Thị Thanh, bà Trần Thị Thành, ông Trần Quyết Tâm), đơn chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 289,38m$^2$ (ngoài phần diện tích đất bà Thu đã được cấp giấy).

Ngày 07/9/2004, UBND thị xã Sơn La đã ban hành Quyết định số 644/QĐ-UB về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm (trong đó có 04 hộ con của bà Thu).

Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 chỉ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 04 hộ gia đình là con của bà Thu, còn hộ bà Thu được cấp giấy

chứng nhận theo Quyết định số 274/QĐ-UB ngày 26/4/2004. Do đó việc bà Đàm Thị T cho rằng UBND thị xã cấp khống cho gia đình bà Nguyễn Thị Thu 05 giấy CN QSD đất để chiếm đoạt 28m2 đất của gia đình bà Tươi là không có cơ sở. Từ đó đến nay bà Tươi đã liên tục khiếu nại, đã khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất với gia đình bà Thu nhưng đã bị bản án có hiệu lực pháp luật xử bác yêu cầu tranh chấp. Vì vậy tại công văn số 3214/UBND-TCD ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La về việc không giải quyết đơn khiếu nại của bà Đàm Thị T là đúng quy định. Do đó tại bản án sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tươi là có căn cứ, Nay không có tài liệu, chứng cứ gì mới. Đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của bà Đàm Thị T, giữ nguyen bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Đàm Thị T trong thời hạn, đúng quy định nên được chấp nhận để xét.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật giải quyết; về thời hiệu khởi kiện và những người tham gia tố tụng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định là đúng và đầy đủ.

Tại phiên toà phúc thẩm, Người bị kiện vắng mặt tham gia tố tụng nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện là bà Đàm Thị T.

Tại bản án sơ thẩm đã xác định: Năm 1994, hai hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tưởng (vợ là bà Đàm Thị T) và hộ bà Nguyễn Thị Thu đều được UBND tỉnh Sơn La giao đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 10/3/1994.

Năm 2002, 2003, thực hiện dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6, hai hộ gia đình trên bị thu hồi đất để làm đường. Do bị thu hồi gần hết đất ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà Thu đã làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất vườn liền kề của gia đình bà sang đất ở đồng thời làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho 04 người con là Trần Thị Thanh, Trần Thị Thành, Trần Quyết Tâm, Trần Thị Thủy. Cụ thể:

Ngày 20/9/2003, bà Thu làm đơn đăng ký quyền sử dụng đất chuyển mục đích sử dụng 41,2m$^2$ đất vườn sang đất ở. Ngày 03/3/2004, bà Thu đã thực hiện việc nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ tại Chi cục Thuế thị xã Sơn La (diện tích kiểm tra để thu thuế là 46,92m$^2$). Ngày 26/3/2004, UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 810/QĐ-UB về việc giao đất cho 13 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm (trong đó có hộ gia đình bà Thu).

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-UB của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La, ngày 26/4/2004, UBND thị xã Sơn La ban hành Quyết định số 274/QĐ-UB về việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo đó bà Nguyễn Thị Thu được cấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 682545 với diện tích đất ở được

cấp giấy là 47m$^2$.

Đối với việc chuyển quyền sử dụng đất của bà Thu cho các con:

Ngày 01/9/2003, bà Nguyễn Thị Thu có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất cho 04 người con (gồm: bà Trần Thị Thuỷ, bà Trần Thị Thanh, bà Trần Thị Thành, ông Trần Quyết Tâm), đơn chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 289,38m$^2$. Đối chiếu với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1994 và hiện trạng sử dụng đất thấy rằng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1994 chỉ cấp quyền sử dụng đối với một phần diện tích đất thực tế mà bà Thu đang sử dụng. Căn cứ hồ sơ chuyển nhượng thì phần diện tích chuyển nhượng nằm ngoài phần diện tích đất bà Thu đã được giao theo Quyết định số 810/QĐ-UB ngày 26/3/2004 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La.

Ngày 02/8/2004, UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 2110/QĐ-UB về việc giao đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm (trong đó có 04 hộ con của bà Thu).

Căn cứ Quyết định số 2110/QĐ-UB Ngày 07/9/2004 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La, UBND thị xã Sơn La đã ban hành Quyết định số 644/QĐ-UB về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 89 hộ gia đình tại phường Quyết Tâm (trong đó có 04 hộ con của bà Thu).

Như vậy, có căn cứ xác định, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình bà Thu và việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 04 hộ gia đình các con bà Thu nằm ở hai quyết định khác nhau; Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Thu có trước khi có Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 04 hộ gia đình các con bà Thu.

Tại phiên tòa phúc thẩm hỏi làm rõ: bà Tươi xác nhận thửa đất của bà Thu không liền kề với đất của gia đình bà Tươi đã được cấp giấy chứng nhận như nêu trên mà còn cách 04 thửa đất của các con được bà Thu chia tách cho. Do đó việc người khởi kiện bà Đàm Thị T cho rằng Chủ tịch UBND thị xã Sơn La đã căn cứ vào Quyết định số 644/QĐ-UB để cấp GCNQSD đất cho bà Thu để bà Thu làm căn cứ đòi đủ đất theo 05 GCNQSD đất đã lấn chiếm 28m$^2$ đất thổ cư của gia đình bà là không có căn cứ.

Mặt khác, theo thực tế thấy:

Đầu năm 2005, giữa hộ gia đình bà Tươi và bà Thu cũng như hộ các con bà Thu xảy ra tranh chấp do bà Tươi cho rằng có sự chồng lấn trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xác định diện tích đất của gia đình bà bị lấn chiếm nên đã làm đơn đề nghị, khiếu nại Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của UBND thị xã Sơn La.

Quá trình giải quyết với nội dung: Đề nghị hủy bỏ Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của UBND thị xã Sơn La về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 05 hộ gia đình bà Thu và các con; Đề nghị khôi phục lại 50m$^2$ quyền sử dụng đất của gia đình bị xâm phạm, trong đó có 26m$^2$ đất bị thiệt hại; Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Thủy (con gái bà Thu).

Ngày 07/8/2010, Chủ tịch UBND thành phố Sơn La đã ban hành Quyết định số 2410/QĐ-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Đàm Thị T (lần đầu). Trong nội dung giải quyết khiếu nại thể hiện: Theo kết quả kiểm tra, xác minh

đường ranh giới giữa hai hộ bà Thu và bà Tươi là đường ranh giới sử dụng từ năm 2010 và quá tình sử dụng từ năm 1989 đến nay, giữa hai hộ không có tranh chấp, lấn chiếm đất đai. Theo đường ranh giới này thì Sơ đồ thửa đất vẽ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Thủy có chờm sang thửa đất bà Tươi là 13,7m$^2$. Do đó, tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đã hủy bỏ một phần Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của UBND thị xã Sơn La, thu hồi giấy chứng nhận QSD đất đã cấp cho bà Thủy, xóa tên bà Trần Thị Thủy trong danh sách kèm theo Quyết định số 644/QĐ-UB. Đây là phần đất giáp ranh với đất của gia đình bà Tươi và co sai sót trong việc đo đạc cấp giấy chứng nhận cho bà Thủy (là con của bà Thu). Như vậy phần đất tiếp giáp và có liên quan với ranh giới đất đai của gia đình bà Tươi hiện bà Thủy chưa được UBND thành phố Sơn La cấp giấy chứng nhận cho ai nên chưa xâm phạm đến quyền lợi của bà Tươi.

Nhưng bà Tươi vẫn tiếp tục khiếu nại, Tại Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đàm Thị T (lần hai) đã xác định: Ranh giới sử dụng đất giữa các hộ là do các bên tự thỏa thuận, thống nhất, sử dụng ổn định từ năm 1989. Hiện hộ bà Thu đã xây tường làm ranh giới phù hợp với thực tế sử dụng và nội dung các bên thỏa thuận về ranh giới sử dụng đất theo biên bản ngày 22/3/2005. Xác định sơ đồ thửa đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Trần Thị Thủy vẽ chồng sang diện tích đất bà Tươi là 13,7m$^2$; Diện tích sử dụng thực tế không bị ảnh hưởng, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Sau đó bà Tươi đã thực hiện việc khởi kiện tới Tòa án nhân dân thành phố Sơn La yêu cầu buộc bà Trần Thị Thủy, ông Trần Quyết Tâm trả lại diện tích 28m$^2$ đất lấn chiếm và yêu cầu thiệt hại.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DSST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La và bản án dân sự phúc thẩm số 16/2019/DS-PT ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã bác đơn yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị T về việc tranh chấp và đòi quyền sử dụng đất đối với diện tích 28m$^2$ đất đó.

Đối với hành vi hành chính của chủ tịch UBND thành phố Sơn La không tiếp, không thụ lý, giải quyết đơn của bà Đàm Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi có kết quả giải quyết của Tòa án, bà Đàm Thị T tiếp tục thực hiện việc thu thập tài liệu và có nhiều lần khởi kiện tới Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La liên quan đến nội dung thu thập tài liệu chứng cứ tại các cơ quan chức năng nhà nước.

Ngày 19/10/2020, UBND thành phố Sơn La nhận được đơn khiếu nại của bà Đàm Thị T đề ngày 01/10/2020 khiếu nại về việc yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố Sơn La thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho bà Nguyễn Thị Thu, thu hồi diện tích đất 34m$^2$ đất mà gia đình bà thu đang chiếm giữ trái phép để khôi phục nguyên trạng diện tích đất cho gia đình bà Tươi. Ngày 12/11/2020, Chủ tịch UBND thành phố Sơn La ban hành văn bản số 3120/UBND-TCD về việc giải quyết đơn của bà Đàm Thị T với nội dung thực hiện việc xếp lưu đơn đối với đơn của bà Đàm Thị T. Tuy nhiên, sau đó bà Đàm Thị T tiếp tục gửi đơn đến Chủ tịch UBND thành phố Sơn La khiếu nại, đề nghị cho rằng Uỷ ban nhân dân thành phố Sơn La thực hiện không đúng Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 và yêu cầu chấm dứt hành

vi sai phạm đồng thời tiếp tục yêu thực hiện các nội dung đã nêu tại đơn ngày 01/10/2020. Ngày 05/10/2021, Chủ tịch UBND thành phố Sơn La ban hành văn bản số 3214/UBND-TCD về việc trả lời đơn của bà Đàm Thị T với nội dung tiếp tục từ chối tiếp bà Đàm Thị T tại trụ sở tiếp công dân và không tiếp nhận, thụ lý giải quyết, trả lời đơn của bà Đàm Thị T do không có tài liệu nào phát sinh tình tiết mới có thể làm thay đổi các nội dung đã có trong các Quyết định, thông báo, văn bản giải quyết trả lời đã có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ năm 2005 đến nay, bà Đàm Thị T đã nhiều lần thực hiện việc khiếu nại cùng nội dung có liên quan đến Quyết định số 644/QĐ-UB ngày 07/9/2004 của UBND thị xã Sơn La, khởi kiện tranh chấp đất đai với nhiều quan hệ pháp luật, nhiều văn bản hành chính trong các góc độ khác nhau nhưng về bản chất là yêu cầu hộ gia đình bà Thu và các con (những người nhận chuyển nhượng lại từ bà Thu) trả lại diện tích đất mà bà Tươi cho rằng bị lấn chiếm. Tuy đã có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền, bà Đàm Thị T vẫn không đồng ý đối với kết quả giải quyết do đó vẫn tiếp tục theo đuổi vụ kiện bằng cách khiếu nại hành vi hành chính của UBND thành phố Sơn La trong việc thực hiện các quyết định hành chính trước đó theo đơn khiếu nại đề ngày 01/10/2020 và các đơn tiếp sau. Thực tế nội dung khiếu nại vẫn là liên quan đến các nội dung khiếu nại đã được giải quyết trước đó, không có gì thay đổi về mặt bản chất. Vì vậy, tại bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; quy định tại khoản 3, Điều 9 Luật tiếp công dân năm 2013; Điều 62 Luật khiếu nại năm 2011 để xác định hành vi ban hành Công văn số 3214/UBND-TCD ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Sơn La về việc giải quyết đơn của bà Đàm Thị T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thi Tươi là có căn cứ. Tuy nhiên theo quy định thì cần tuyên rõ về việc bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị T mới đúng thuật ngữ tố tụng; toà án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Nay bà Tươi kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Đàm Thị T.

Về nội dung của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bà Tươi đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra để làm rõ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định của UBND thành phố Sơn La và các cơ quan liên quan. Vấn đề này pháp luật quy định mọi công dân, tổ chức nếu phát hiện tội phạm thì đều có quyền gửi đơn tố cáo theo theo quy định chung nên không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử vụ án hành chính cấp phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Người khởi kiện bà Đàm Thị T là thân nhân liệt sĩ nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ Điều 241 Bộ luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**QUYẾT ĐỊNH**

[1]. Bác kháng cáo của bà Đàm Thị T; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 23/9/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

[2]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện là bà Đàm Thị T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.